



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Số: 001-23/QĐ-ANH DUONG

TP.HCM, ngày 24 tháng 07 năm 2023

TỔNG GIÁM ĐỐC

LƯU HÀNH NỘI BỘ

CÔNG TY TNHH THẨM ĐỊNH GIÁ ÁNH DƯƠNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/06/2012, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2013 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty TNHH Thẩm định giá Ánh Dương.

QUYẾT ĐỊNH

BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ KÝ HIỆU VĂN BẢN

**ĐIỀU 1:** Ban hành kèm theo quyết định này “Quy định về ký hiệu văn bản” áp dụng tại Công ty TNHH Thẩm định giá Ánh Dương.

**ĐIỀU 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi có văn bản thay thế.

**ĐIỀU 3:** Toàn thể người lao động và Cộng tác viên của Công ty TNHH Thẩm định giá Ánh Dương có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- + Như trên;
- + Lưu HC.



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHAN HOÀNG SƠN

**QUY ĐỊNH VỀ KÝ HIỆU VĂN BẢN**  
**ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY TNHH THẨM ĐỊNH GIÁ ÁNH DƯƠNG**  
(Kèm theo Quyết định số 001-23/QĐ-ANH DUONG ngày 24/07/2023  
của Công ty TNHH Thẩm định giá Ánh Dương)

**PHẦN 1: CÁC LOẠI QUYẾT ĐỊNH**

**1. Quyết định chung toàn công ty:**

- a. **Phạm vi áp dụng:** Các chính sách áp dụng chung cho toàn công ty, nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể,...
- b. **Ký hiệu chung:**

**XXX-YY/QĐ-ANH DUONG**

**Trong đó:**

- **XXX:** Số quyết định cấp trong năm; tối thiểu có 03 (ba) ký tự. Ví dụ: 001, 011, 1234.
- **YY:** 02 (hai) số cuối của năm ban hành quyết định. Ví dụ YY của năm 2023 là 23.

**2. Quyết định ban hành quy trình, quy định, hướng dẫn nghiệp vụ từng phòng ban, bộ phận:**

- a. **Phạm vi áp dụng:** Các quy trình, quy định hướng dẫn thực hiện về nghiệp vụ cho từng phòng ban, bộ phận trong công ty
- b. **Ký hiệu chung:**

**XXX-YY/QĐ-NV-ANH DUONG**

**Trong đó:**

- **XXX:** Số quyết định cấp trong năm; tối thiểu có 03 (ba) ký tự. Ví dụ: 001, 011, 1234.
- **YY:** 02 (hai) số cuối của năm ban hành quyết định. Ví dụ YY của năm 2023 là 23.

**3. Quyết định về nhân sự:**

- a. **Phạm vi áp dụng:** Các quyết định liên quan tới nhân sự trong toàn công ty như Quyết định tiếp nhận, bổ nhiệm, điều chuyển, kỷ luật, cho thôi việc ....
- b. **Ký hiệu chung:**

**XXX-YY/QĐ-NS-ANH DUONG**

**Trong đó:**

- **XXX:** Số quyết định cấp trong năm; tối thiểu có 03 (ba) ký tự. Ví dụ: 001, 011, 1234.
- **YY:** 02 (hai) số cuối của năm ban hành quyết định. Ví dụ YY của năm 2023 là 23.

**4. Quyết định ban hành biểu giá dịch vụ:**

- a. **Phạm vi áp dụng:** Các quyết định ban hành biểu giá các dịch vụ công ty cung cấp.
- b. **Ký hiệu chung:**

**XXX-YY/QĐ-BG-ANH DUONG**

**Trong đó:**

- **XXX:** Số quyết định cấp trong năm; tối thiểu có 03 (ba) ký tự. Ví dụ: 001, 011, 1234.
- **YY:** 02 (hai) số cuối của năm ban hành quyết định. Ví dụ YY của năm 2023 là 23.

## PHẦN 2: HỒ SƠ THẨM ĐỊNH GIÁ / ĐỊNH GIÁ ĐẤT / TƯ VẤN

### 1. Hợp đồng

Ký hiệu chung:

**YYXXX/HĐAAA-BBB**

Trong đó:

- **XXX**: Số hợp đồng (tính từng năm); tối thiểu có 03 (ba) ký tự. Ví dụ: 001, 011, 1234.
- **YY**: 02 (hai) số cuối của năm ký kết hợp đồng. Ví dụ YY của năm 2023 là 23.
- **AAA**: Mã loại hồ sơ
  - Mã **TĐG** đối với hồ sơ thẩm định giá;
  - Mã **ĐGD** đối với hồ sơ tư vấn xác định giá đất.
  - Mã **TV** đối với hồ sơ tư vấn giá, tư vấn các dịch vụ khác.
- **BBB**: Ký hiệu viết tắt tỉnh / thành khai thác hồ sơ (Tra cứu tại Phụ lục 01). Ví dụ:
  - Hợp đồng do chi nhánh Bình Dương khai thác được tính khai thác tại chi nhánh Bình Dương, ký hiệu viết tắt là BDG.
  - Hợp đồng do cộng tác viên của chi nhánh Tây Ninh khai thác tại TPHCM được tính khai thác tại chi nhánh Tây Ninh, ký hiệu viết tắt là TNI.

### 2. Phụ lục hợp đồng

Ký hiệu chung:

**YYXXX-ZZ/PLHĐ-AAA-BBB**

Trong đó:

- **YYXXX**: Số hợp đồng tại mục (II.1).
- **ZZ**: Số lần ký phụ lục hợp đồng; tối thiểu có 02 (hai) ký tự. Ví dụ: 01, 02, 123.
- **AAA**: Mã loại hồ sơ
  - Mã **TĐG** đối với hồ sơ thẩm định giá;
  - Mã **ĐGD** đối với hồ sơ tư vấn xác định giá đất.
  - Mã **TV** đối với hồ sơ tư vấn giá, tư vấn các dịch vụ khác.
- **BBB**: Ký hiệu viết tắt tỉnh / thành khai thác hồ sơ (Tra cứu tại Phụ lục 01). Ví dụ:
  - Hợp đồng do chi nhánh Bình Dương khai thác được tính khai thác tại chi nhánh Bình Dương, ký hiệu viết tắt là BDG.
  - Hợp đồng do cộng tác viên của chi nhánh Tây Ninh khai thác tại TPHCM được tính khai thác tại chi nhánh Tây Ninh, ký hiệu viết tắt là TNI.

### 3. Kế hoạch

Ký hiệu chung:

**YYXXX-ZZ/KH-AAA**

Trong đó:

- **YYXXX**: Số hợp đồng tại mục (II.1).
- **ZZ**: Số lần lập kế hoạch; tối thiểu có 02 (hai) ký tự. Ví dụ: 01, 02, 123.
- **AAA**: Mã loại hồ sơ
  - Mã **TĐG** đối với hồ sơ thẩm định giá;
  - Mã **ĐGD** đối với hồ sơ tư vấn xác định giá đất.
  - Mã **TV** đối với hồ sơ tư vấn giá, tư vấn các dịch vụ khác.

#### 4. Thông báo kế hoạch thẩm định giá / định giá / khảo sát hiện trạng

- a. **Phạm vi áp dụng:** Các thông báo kế hoạch thẩm định giá / định giá / khảo sát hiện trạng không bao gồm thông báo giá dịch vụ.
- b. **Ký hiệu chung:**

**XXX-YY/TB-KH-AD**

**Trong đó:**

- **XXX:** Số thông báo kế hoạch thẩm định giá/ định giá/ khảo sát hiện trạng cấp trong năm; tối thiểu có 03 (ba) ký tự. Ví dụ: 001, 011, 1234.
- **YY:** 02 (hai) số cuối của năm phát hành thông báo phí. Ví dụ YY của năm 2023 là 23.

#### 5. Biên bản hiện trạng

**Ký hiệu chung:**

**YYXXX-ZZ/BBHT-AAA**

**Trong đó:**

- **YYXXX:** Số hợp đồng tại mục (II.1).
- **ZZ:** Số lần lập biên bản hiện trạng; tối thiểu có 02 (hai) ký tự. Ví dụ: 01, 02, 123.
- **AAA:** Mã loại hồ sơ
  - o Mã **TĐG** đối với hồ sơ thẩm định giá;
  - o Mã **ĐGD** đối với hồ sơ tư vấn xác định giá đất.
  - o Mã **TV** đối với hồ sơ tư vấn giá, tư vấn các dịch vụ khác.

#### 6. Báo cáo thẩm định giá / định giá

**Ký hiệu chung:**

**YYXXX/BC-AAA**

**Trong đó:**

- **XXX:** Số báo cáo (tính từng năm); tối thiểu có 03 (ba) ký tự. Ví dụ: 001, 011, 1234.
- **YY:** 02 (hai) số cuối của năm trình duyệt báo cáo. Ví dụ YY của năm 2023 là 23.
- **AAA:** Mã loại hồ sơ
  - o Mã **TĐG** đối với hồ sơ thẩm định giá;
  - o Mã **ĐGD** đối với hồ sơ tư vấn xác định giá đất.

#### 7. Chứng thư thẩm định giá / định giá

**Ký hiệu chung:**

**YYXXX/CT-AAA**

**Trong đó:**

- **XXX:** Số chứng thư (tính từng năm); tối thiểu có 03 (ba) ký tự. Ví dụ: 001, 011, 1234.
- **YY:** 02 (hai) số cuối của năm trình duyệt chứng thư. Ví dụ YY của năm 2023 là 23.
- **AAA:** Mã loại hồ sơ
  - o Mã **TĐG** đối với hồ sơ thẩm định giá;
  - o Mã **ĐGD** đối với hồ sơ tư vấn xác định giá đất.
  - o Mã **TV** đối với hồ sơ tư vấn giá, tư vấn các dịch vụ khác.

## 8. Thông báo kết quả tư vấn

Ký hiệu chung:

**XXX-YY/TB-TV-AD**

Trong đó:

- **XXX**: Số thông báo (tính từng năm); tối thiểu có 03 (ba) ký tự. Ví dụ: 001, 011, 1234.
- **YY**: 02 (hai) số cuối của năm phát hành thông báo tư vấn. Ví dụ YY của năm 2023 là 23.

## 9. Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng

Ký hiệu chung:

**YYXXX/BBTL- AAA-BBB**

Trong đó:

- **YYXXX**: Số hợp đồng tại mục (II.1).
- **AAA**: Mã loại hồ sơ
  - Mã **TĐG** đối với hồ sơ thẩm định giá;
  - Mã **ĐGD** đối với hồ sơ tư vấn xác định giá đất.
  - Mã **TV** đối với hồ sơ tư vấn giá, tư vấn các dịch vụ khác.
- **BBB**: Ký hiệu viết tắt tỉnh / thành khai thác hồ sơ (Tra cứu tại Phụ lục 01). Ví dụ:
  - Hợp đồng do chi nhánh Bình Dương khai thác được tính khai thác tại chi nhánh Bình Dương, ký hiệu viết tắt là BDG.
  - Hợp đồng do cộng tác viên của chi nhánh Tây Ninh khai thác tại TPHCM được tính khai thác tại chi nhánh Tây Ninh, ký hiệu viết tắt là TNI.

## 10. Công văn / Giấy đề nghị thanh toán

Ký hiệu chung:

**YYXXX-ZZ/ĐNTT-AAA-AD**

Trong đó:

- **YYXXX**: Số hợp đồng tại mục (II.1).
- **ZZ**: Số lần đề nghị thanh toán; tối thiểu có 02 (hai) ký tự. Ví dụ: 01, 02, 123.
- **AAA**: Mã loại hồ sơ
  - Mã **TĐG** đối với hồ sơ thẩm định giá;
  - Mã **ĐGD** đối với hồ sơ tư vấn xác định giá đất.
  - Mã **TV** đối với hồ sơ tư vấn giá, tư vấn các dịch vụ khác.

## 11. Phiếu thu thập thông tin tài sản so sánh

Ký hiệu chung:

Số báo cáo: **XXX-YY/BC-AAA**

Số thứ tự: **TSSS-ZZ**

Trong đó:

- **XXX-YY/BC-AAA**: Số báo cáo tại mục (II.5).
- **ZZ**: Số thứ tự phiếu thu thập (tương ứng với số thứ tự TSSS sử dụng trong báo cáo); tối thiểu có 02 (hai) ký tự. Ví dụ: 01, 02, 123.

## 12. Phiếu thu thập thông tin tài sản chứng minh tỷ lệ

Ký hiệu chung:

Số báo cáo: **XXX-YY/BC-AAA**

Số thứ tự: **TS-CMTL-ZZ**

Trong đó:

- **XXX-YY/BC-AAA**: Số báo cáo tại mục (II.5).
- **ZZ**: Số thứ tự phiếu thu thập (tương ứng với số thứ tự TS chứng minh tỷ lệ sử dụng trong báo cáo); tối thiểu có 02 (hai) ký tự. Ví dụ: 01, 02, 123.

## 13. Công văn điều chỉnh kết quả thẩm định giá / định giá / tư vấn

**XXX-YY-ZZ/CV-AAA-AD**

Trong đó:

- **XXX-YY**: Số chứng thư tại mục (II.6).
- **ZZ**: Số lần phát hành công văn (tính theo tổng số lần cấp của hồ sơ); tối thiểu có 02 (hai) ký tự. Ví dụ: 01, 02, 123.
- **AAA**: Mã loại hồ sơ
  - o Mã **TĐG** đối với hồ sơ thẩm định giá;
  - o Mã **ĐGD** đối với hồ sơ tư vấn xác định giá đất.
  - o Mã **TV** đối với hồ sơ tư vấn giá, tư vấn các dịch vụ khác.

## PHẦN 3: CÁC LOẠI THÔNG BÁO

### 1. Thông báo giá

- Phạm vi áp dụng**: Các thông báo giá dịch vụ của công ty, bao gồm thông báo giá dịch vụ kèm theo kế hoạch thẩm định giá / định giá / khảo sát hiện trạng.
- Ký hiệu chung**:

**XXX-YY/TB-AAA-AD**

Trong đó:

- **XXX**: Số thông báo giá cấp trong năm; tối thiểu có 03 (ba) ký tự. Ví dụ: 001, 011, 1234.
- **YY**: 02 (hai) số cuối của năm phát hành thông báo giá. Ví dụ YY của năm 2023 là 23.
- **AAA**: Mã loại hồ sơ
  - o Mã **TĐG** đối với hồ sơ thẩm định giá;
  - o Mã **ĐGD** đối với hồ sơ tư vấn xác định giá đất.
  - o Mã **TV** đối với hồ sơ tư vấn giá, tư vấn các dịch vụ khác.

### 2. Thông báo kết quả tư vấn (Phần 2 – mục 8)

Ký hiệu chung:

**XXX-YY/TB-TV-AD**

Trong đó:

- **XXX**: Số thông báo (tính từng năm); tối thiểu có 03 (ba) ký tự. Ví dụ: 001, 011, 1234.
- **YY**: 02 (hai) số cuối của năm phát hành thông báo tư vấn. Ví dụ YY của năm 2023 là 23.

### 3. Thông báo khác

- a. **Phạm vi áp dụng:** Các thông báo còn lại không phải là thông báo giá dịch vụ và kế hoạch thẩm định giá / định giá / khảo sát hiện trạng.
- b. **Ký hiệu chung:**

**XXX-YY/TB-ANH DUONG**

**Trong đó:**

- **XXX:** Số thông báo cấp trong năm; tối thiểu có 03 (ba) ký tự. Ví dụ: 001, 011, 1234.
- **YY:** 02 (hai) số cuối của năm phát hành thông báo phí. Ví dụ YY của năm 2023 là 23.

## PHẦN 4: CÁC LOẠI VĂN BẢN KHÁC

### 1. Hợp đồng lao động

**Ký hiệu chung:**

**XXX-YY/HĐLĐ-ANH DUONG**

**Trong đó:**

- **XXX:** Số hợp đồng (tính từng năm); tối thiểu có 03 (ba) ký tự. Ví dụ: 001, 011, 1234.
- **YY:** 02 (hai) số cuối của năm ký kết hợp đồng. Ví dụ YY của năm 2023 là 23.

### 2. Phụ lục hợp đồng lao động

**Ký hiệu chung:**

**XXX-YY-ZZ/PLHĐLĐ-ANH DUONG**

**Trong đó:**

- **XXX-YY:** Số hợp đồng còn hiệu lực tại mục (IV.1).
- **ZZ:** Số lần ký phụ lục hợp đồng; tối thiểu có 02 (hai) ký tự. Ví dụ: 01, 02, 123.

### 3. Hợp đồng cộng tác viên (Hợp đồng hợp tác)

**Ký hiệu chung:**

**XXX-YY/HĐ-CTV-ANH DUONG**

**Trong đó:**

- **XXX:** Số hợp đồng (tính từng năm); tối thiểu có 03 (ba) ký tự. Ví dụ: 001, 011, 1234.
- **YY:** 02 (hai) số cuối của năm ký kết hợp đồng. Ví dụ YY của năm 2023 là 23.

### 4. Phụ lục hợp đồng cộng tác viên (Hợp đồng hợp tác)

**Ký hiệu chung:**

**XXX-YY-ZZ/PLHĐ-CTV-ANH DUONG**

**Trong đó:**

- **XXX-YY:** Số hợp đồng còn hiệu lực tại mục (IV.3).
- **ZZ:** Số lần ký phụ lục hợp đồng; tối thiểu có 02 (hai) ký tự. Ví dụ: 01, 02, 123.

## 5. Hợp đồng lao động (thử việc)

Ký hiệu chung:

**XXX-YY/HĐLĐ-TV-ANH DUONG**

Trong đó:

- **XXX**: Số hợp đồng (tính từng năm); tối thiểu có 03 (ba) ký tự. Ví dụ: 001, 011, 1234.
- **YY**: 02 (hai) số cuối của năm ký kết hợp đồng. Ví dụ YY của năm 2023 là 23.

## 6. Hợp đồng lao động (học việc)

Ký hiệu chung:

**XXX-YY/HĐLĐ-HV-ANH DUONG**

Trong đó:

- **XXX**: Số hợp đồng (tính từng năm); tối thiểu có 03 (ba) ký tự. Ví dụ: 001, 011, 1234.
- **YY**: 02 (hai) số cuối của năm ký kết hợp đồng. Ví dụ YY của năm 2023 là 23.

## 7. Biên bản họp Hội đồng thành viên

Ký hiệu chung:

**XXX-YY/BBHTV-ANH DUONG**

Trong đó:

- **XXX**: Số biên bản (tính từng năm); tối thiểu có 03 (ba) ký tự. Ví dụ: 001, 011, 1234.
- **YY**: 02 (hai) số cuối của năm lập biên bản. Ví dụ YY của năm 2023 là 23.

## 8. Biên bản họp công ty

Ký hiệu chung:

**XXX-YY/BBH-ANH DUONG**

Trong đó:

- **XXX**: Số biên bản (tính từng năm); tối thiểu có 03 (ba) ký tự. Ví dụ: 001, 011, 1234.
- **YY**: 02 (hai) số cuối của năm lập biên bản. Ví dụ YY của năm 2023 là 23.

## 9. Giấy ủy quyền

Ký hiệu chung:

**XXX-YY/GUQ-ANH DUONG**

Trong đó:

- **XXX**: Số biên bản (tính từng năm); tối thiểu có 03 (ba) ký tự. Ví dụ: 001, 011, 1234.
- **YY**: 02 (hai) số cuối của năm lập biên bản. Ví dụ YY của năm 2023 là 23.

## 10. Giấy giới thiệu

Ký hiệu chung:

**XXX-YY/GGT-ANH DUONG**

Trong đó:

- **XXX**: Số biên bản (tính từng năm); tối thiểu có 03 (ba) ký tự. Ví dụ: 001, 011, 1234.
- **YY**: 02 (hai) số cuối của năm lập biên bản. Ví dụ YY của năm 2023 là 23.

## 11. Các loại công văn

Ký hiệu chung:

**XXX-YY/CV-ANH DUONG**

Trong đó:

- **XXX**: Số công văn (tính từng năm); tối thiểu có 03 (ba) ký tự. Ví dụ: 001, 011, 1234.
- **YY**: 02 (hai) số cuối của năm phát hành công văn. Ví dụ YY của năm 2023 là 23.

## PHẦN 5: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Quy trình này có hiệu lực kể từ ngày ký;
- Việc sửa đổi/bổ sung/thay thế quy trình này do Ban Tổng Giám đốc quyết định;
- Những vấn đề chưa được đề cập trong quy trình này sẽ được thực hiện theo các quy định có liên quan do ANH DUONG ban hành theo từng thời kỳ;
- Toàn thể nhân viên và Cộng tác viên của Công ty TNHH Thẩm định giá Ánh Dương có trách nhiệm thực hiện quy trình này

**Phụ lục 01: BẢNG KÝ HIỆU VIẾT TẮT CÁC TỈNH / THÀNH PHỐ TẠI VIỆT NAM**

(Kèm theo Quyết định số 001-23/QĐ-ANHDUONG ngày 24/07/2023

của Công ty TNHH Thẩm định giá Ánh Dương)

| STT | Tỉnh / Thành phố      | Mã viết tắt |
|-----|-----------------------|-------------|
| 1   | An Giang              | AGG         |
| 2   | Bà Rịa-Vũng Tàu       | BVT         |
| 3   | Bạc Liêu              | BLI         |
| 4   | Bắc Kạn               | BKA         |
| 5   | Bắc Giang             | BGI         |
| 6   | Bắc Ninh              | BNI         |
| 7   | Bến Tre               | BTR         |
| 8   | Bình Dương            | BDG         |
| 9   | Bình Định             | BDI         |
| 10  | Bình Phước            | BPH         |
| 11  | Bình Thuận            | BTH         |
| 12  | Cà Mau                | CMA         |
| 13  | Cao Bằng              | CBA         |
| 14  | Cần Thơ               | CTH         |
| 15  | Đà Nẵng               | DNA         |
| 16  | Đắk Lắk               | DLK         |
| 17  | Đắk Nông              | DNO         |
| 18  | Điện Biên             | DBI         |
| 19  | Đồng Nai              | DNI         |
| 20  | Đồng Tháp             | DTH         |
| 21  | Gia Lai               | GLI         |
| 22  | Hà Giang              | HGI         |
| 23  | Hà Nam                | HNA         |
| 24  | Hà Nội                | HNO         |
| 25  | Hà Tĩnh               | HTI         |
| 26  | Hải Dương             | HDU         |
| 27  | Hải Phòng             | HPH         |
| 28  | Hậu Giang             | HUG         |
| 29  | Hòa Bình              | HBI         |
| 30  | Thành phố Hồ Chí Minh | HCM         |
| 31  | Hưng Yên              | HYN         |

| STT | Tỉnh / Thành phố | Mã viết tắt |
|-----|------------------|-------------|
| 32  | Khánh Hoà        | KHO         |
| 33  | Kiên Giang       | KGI         |
| 34  | Kon Tum          | KTM         |
| 35  | Lai Châu         | LCH         |
| 36  | Lạng Sơn         | LSO         |
| 37  | Lào Cai          | LCA         |
| 38  | Lâm Đồng         | LDO         |
| 39  | Long An          | LAN         |
| 40  | Nam Định         | NDI         |
| 41  | Nghệ An          | NAN         |
| 42  | Ninh Bình        | NBI         |
| 43  | Ninh Thuận       | NTH         |
| 44  | Phú Thọ          | PTO         |
| 45  | Phú Yên          | PYN         |
| 46  | Quảng Bình       | QBI         |
| 47  | Quảng Nam        | QNA         |
| 48  | Quảng Ngãi       | QNG         |
| 49  | Quảng Ninh       | QNI         |
| 50  | Quảng Trị        | QTR         |
| 51  | Sóc Trăng        | STR         |
| 52  | Sơn La           | SLA         |
| 53  | Tây Ninh         | TNI         |
| 54  | Thái Bình        | TBI         |
| 55  | Thái Nguyên      | TNG         |
| 56  | Thanh Hóa        | THO         |
| 57  | Thừa Thiên-Huế   | TTH         |
| 58  | Tiền Giang       | TGI         |
| 59  | Trà Vinh         | TVI         |
| 60  | Tuyên Quang      | TQA         |
| 61  | Vĩnh Long        | VLO         |
| 62  | Vĩnh Phúc        | VPH         |
| 63  | Yên Bái          | YBA         |

**Phụ lục 02: BẢNG KÝ HIỆU VIẾT TẮT CÁC VPĐD CỦA CÔNG TY**

(Kèm theo Quyết định số 001-23/QĐ-ANH DUONG ngày 24/07/2023

của Công ty TNHH Thẩm định giá Ánh Dương)

| STT | Tên Văn phòng đại diện                        | Mã viết tắt |
|-----|-----------------------------------------------|-------------|
| 1   | VPĐD Nam Sài Gòn<br>(Trực thuộc Trụ sở chính) | NSG         |
| 2   | VPĐD Bắc Sài Gòn<br>(Trực thuộc Trụ sở chính) | BSG         |

